

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 253/2024/HS-ST
Ngày: 27-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Phú

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Hiền - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 277/TLST-HS ngày 12/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Thị T, sinh ngày 28/5/1970 tại Sơn La; HKTT: thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: nữ; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Q (đã chết) và bà Tòng Thị T1 (đã chết); có chồng Nguyễn Văn T2, sinh năm 1956 (đã chết) và 02 con (lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1994); tiền án, tiền sự: không; đảng phái: không; bị cáo bị bắt từ ngày 01/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- **Bị hại:** Bà Nghiêm Thị Thục Đ, sinh năm 1989, nơi cư trú: số C đường V, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Thị T không có việc làm và nơi cư trú ổn định nên nảy sinh ý định đến các phòng bệnh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh L lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu

xải cá nhân. Thực hiện ý định, vào lúc 7 giờ 10 phút ngày 01/7/2024, T đi bộ đến khu vực sảnh ngoài khoa nhi của Bệnh viện Đa khoa tỉnh L thì phát hiện 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XR, màu trắng để ở cuối giường bệnh của bà Nghiêm Thị Thục Đ, đang nằm điều trị. Thêu đi qua lại 02 lần, thấy bà Đ không để ý nên T dùng tay lấy điện thoại di động Iphone XR nói trên rồi bỏ đi. Lúc này, bà Đ quay lại nhìn thấy nên nói bà Phùng Thị Thu T3 đuổi theo. Khi T đến vị trí cửa khoa nhi thì bị bảo vệ bệnh viện và người dân bắt giữ cùng tang vật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 123/KL-HĐDGTS ngày 03/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR, màu trắng, dung lượng 128GB, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 5.000.000đ.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XR, màu trắng, dung lượng 128GB, số IMEI: 356454108007617, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 phím cơ, đã qua sử dụng.

Bị hại bà Nghiêm Thị Thục Đ xác định bị chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone XR, màu trắng, bà đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 278/CT-VKSĐL-LĐ ngày 09/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Lò Thị T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận từ ngày 01/7/2024, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại để thực hiện trộm cắp tài sản là điện thoại di động Iphone XR, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 5.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Thị T từ 6 tháng đến 9 tháng tù; Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hoàn trả: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 phím cơ cho bị cáo Lò Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản xác định hiện trường, biên bản tạm giữ tang vật, vật chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: bị cáo là thanh niên có sức khỏe, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lười lao động, đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, bị cáo đã lén lút trộm cắp của bà Đ 01 điện thoại di động Iphone XR có giá trị 5.000.000đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức án nghiêm minh, tương xứng, phù hợp với hành vi bị cáo gây ra, nhất thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 phím cơ, đã qua sử dụng. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[5] Vấn đề dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo nên không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Thị T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Thị T 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày

01/7/2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hoàn trả: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 phím cơ, đã qua sử dụng cho bị cáo Lò Thị T (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/9/2024 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lò Thị T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thanh Thủy